

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 22/01/2025

V/v "Tranh chấp xác định cha cho con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Hoa

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Xuân Trường

Ông Nguyễn Văn Trứ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Huệ - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang*

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy - *Kiểm sát viên.*

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2025 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Ngô Văn T, sinh năm 1987. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Chị Bàn Thị T1, sinh năm 1991. (Xin vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1963. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Ngô Văn T trình bày:

Vào khoảng năm 2020 anh và chị Bàn Thị T1 có quen biết và nảy sinh tình cảm. Trong thời gian hai bên tìm hiểu, yêu đương chị T1 đang ly thân với chồng cũ là anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1963 trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Cũng trong khoảng thời gian này chị T1 và anh có con chung. Vào ngày 22/12/2021 chị T1 sinh 01 bé trai đặt tên dự sinh là Ngô Trọng N. Đến ngày 26/6/2023 Tòa án nhân dân huyện thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giải quyết việc ly hôn giữa chị T1 và anh Đ tại

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 146/2023/QĐST-HNGĐ. Đến ngày 19/6/2024 anh và chị T1 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Anh cùng cháu bé có tên dự sinh là Ngô Trọng N đã làm thủ tục xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm xác định anh Ngô Văn T và Ngô Trọng N có mối quan hệ cha – con, tần suất 99,9999772%.

Nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xác định anh là cha đẻ của cháu bé có tên dự sinh là Ngô Trọng N, sinh ngày 22/12/2021.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo chị Bàn Thị T1 trình bày:

Vào năm 2019 chị đăng ký kết hôn với anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1963 trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc chị và anh Đ sống ly thân từ đầu năm 2020, cho đến năm 2023 chị và anh Đ được Tòa án thị xã Q giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 146/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2023. Thời gian sống ly thân chị có quen biết và có tình cảm với anh Ngô Văn T, sinh năm 1987 trú tại Tổ dân phố Đông Trong Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Chị và anh T chung sống với nhau đến ngày 22/12/2021 chị sinh 01 bé trai đặt tên dự sinh là Ngô Trọng N. Đến ngày 19/6/2024 chị và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Nay chị xác định cháu bé có tên dự sinh Ngô Trọng N, sinh ngày 22/12/2021 là con chung của chị và anh Ngô Văn T, chị đồng ý với yêu cầu của anh Ngô Văn T về việc đề nghị Tòa án xác định anh T là cha đẻ của cháu bé có tên dự sinh Ngô Trọng N, sinh ngày 22/12/2021.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo anh Bùi Văn Đ trình bày:

Vào năm 2019 anh và chị Bàn Thị T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc anh và chị T1 sống ly thân từ đầu năm 2020, cho đến ngày 26/6/2023 anh và chị T1 được Tòa án thị xã Q giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 146/2023/QĐST-HNGĐ. Trong thời gian chung sống với chị T1 anh xác định anh và chị T1 không có con chung. Cháu bé có tên dự sinh là Ngô Trọng N không phải con chung của anh và chị T1. Anh đã được Tòa án thông báo kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm C, anh không có ý kiến gì về kết quả xét nghiệm này. Nay anh Ngô Văn T yêu cầu Tòa án xác định anh T là bố đẻ của cháu bé sinh ngày 22/12/2021 tên dự sinh là Ngô Trọng N anh không có ý kiến gì.

** Tại Công văn số 01/2025/CV-DT ngày 03/01/2025 của Trung tâm C xác định:*

Ngày 22/11/2022, ông Ngô Văn T (sinh năm 1987) có yêu cầu xét nghiệm ADN để xác định mối quan hệ huyết thống cha con giữa ông: Ngô Văn T (Cha giả định) và cháu Ngô Trọng N (Con giả định) (theo Giấy đề nghị xét nghiệm số: G2417).

Ngày 24/11/2022, Trung tâm C đã tiến hành lấy mẫu theo đúng quy định giải quyết thủ tục pháp lý (nhân viên Trung tâm trực tiếp thu mẫu, chụp hình, lấy vân tay của 2 cha con) và thực hiện xét nghiệm theo đúng phương pháp, tiêu chuẩn đã được Hội đồng khoa học của Trung tâm C kết luận:

- Người có mẫu ADN ký hiệu **NGÔ VĂN TRÌNH** và người có mẫu ADN ký hiệu **NGÔ TRỌNG NHẬT CỐ** quan hệ huyết thống Cha - Con, với tần suất 99,9999772%.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Ngô Văn T, bị đơn chị Bàn Thị T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Đ vắng mặt. Hội đồng xét xử đã tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101; khoản 2, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Văn T xác định anh Ngô Văn T, sinh năm 1987 nơi cư trú tổ dân phố Đông Trong Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ của cháu bé có tên dự sinh là Ngô Trọng N sinh ngày 22/12/2021, do chị Bàn Thị Thanh S ra tại Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Ngô Văn T.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Anh Ngô Văn T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xác định cha cho con quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Bàn Thị Thanh cư T2 tại tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự nhưng bị đơn chị Bàn Thị T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Đ không có mặt tại để tham gia phiên hòa giải. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Văn T Hội đồng xét xử thấy:

Chị Bàn Thị T1 và anh Bùi Văn Đ là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn vào năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị T1 và anh Đ ly thân từ đầu năm 2020. Đến ngày 26/6/2023 chị T1 và anh Đ mới chấm dứt hôn nhân theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 146/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian chị T1 và anh Đ sống ly thân chị T1 có quen biết và có tình cảm với anh Ngô Văn T, sinh năm 1987 trú tại Tổ dân phố Đông Trong Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Chị T1 và anh T chung sống với nhau cho đến ngày 22/12/2021 chị T1 sinh 01 bé trai đặt tên dự sinh là Ngô Trọng N. Theo Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "*Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng....* ; như vậy theo quy định pháp luật, cháu bé do chị T1 sinh ra có tên dự sinh là Ngô Trọng N là con chung của chị Bàn Thị T1 và anh Bùi Văn Đ.

Tại khoản 2, Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Trong trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định*". Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự cùng xác định mặc dù cháu bé có tên dự sinh Ngô Trọng N được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị Bàn Thị T1 và anh Bùi Văn Đ nhưng thực tế thì chị T1 đã ly thân anh Đ từ năm 2020, chị T1 và anh Đ không có quan hệ tình cảm gì, không có việc quan hệ vợ chồng, không liên lạc hỏi thăm gì nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ cũng không thừa nhận cháu bé có tên dự sinh Ngô Trọng N là con chung của anh Đ và chị T1. Chị Bàn Thị T1 và anh Ngô Văn T đều khẳng định cháu bé có tên dự sinh Ngô Trọng N là con chung của anh T và chị T1. Đây là tình tiết, sự kiện được các đương sự thống nhất nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 24/11/2022 của Trung tâm C đã kết luận anh Ngô Văn T và cháu Ngô Trọng N có quan hệ huyết thống Cha – con, với tần suất 99,9999772%.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xác định anh Ngô Văn T là cha đẻ của cháu bé có tên dự sinh là Ngô Trọng N sinh ngày 22/12/2021 do chị Bàn Thị Thanh S ra theo giấy chứng sinh số 0002630, quyền số

027, ngày cấp 22 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Bắc Giang là phù hợp quy định tại khoản 2, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280, Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 89; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn T về xác định cha cho con:

Xác định anh Ngô Văn T, sinh năm 1987 trú tại Tổ dân phố Đông Trong Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang (số căn cước công dân: 024087021252, cấp ngày 21/3/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) là cha đẻ của cháu bé có tên dự sinh là Ngô Trọng N, sinh ngày 22/12/2021 (giới tính nam) do chị T1 sinh ra theo giấy chứng sinh số 0002630, quyền số 027, ngày cấp 22 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Ngô Văn T số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004401 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Hoa